

Bản án số: **50/2023/HS-ST**
Ngày: 29/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bè Thị Thu Trang
Bà Đỗ Thị Láng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Ma Văn P (Tên gọi khác: không), sinh ngày 28/10/1961, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 42-QĐ/UBKTHU ngày 06/11/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy B1); Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn T và bà Lã Thị B (Đều đã chết); Vợ: Nông Thị Y; Con: 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Xuân D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nông Văn G, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ma Văn T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

* Người làm chứng: Anh **Nông Văn T2**, sinh năm 2004; Địa chỉ: **Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2023 Ma văn **P** mang theo 01 bao đạm Urea khoảng 05 kg, 01 chai nước 1,5 lít đi từ nhà ở **thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn** đến khu đồi **Khu Ô thuộc thôn P, xã B** để bón đạm cho vườn cỏ voi của gia đình. Khi bón đạm thấy cỏ voi bị động vật ăn, nghi do đàn dê của nhà ông **Nông Văn G** ở cùng thôn ăn cỏ voi, vì trước đó vườn cỏ voi đã bị đàn dê nhà ông **G** ăn nhiều lần và **P** đã nhắc nhở ông **G** về việc chăn dê phải cẩn thận không để dê vào ăn cỏ voi. Bực tức **Ma Văn P** liền bốc lấy đạm ở trong bao cho vào 03 cái máng bằng tre mà trước đó đã làm sẵn, mỗi máng **P** cho một nắm đạm rồi lấy nước trong chai đổ vào máng, đổ đến máng thứ 2 thì hết nước, mục đích của **P** cho đạm vào máng là để dê ăn, uống phải sẽ chết, sau đó **P** đi về. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, **Nông Văn T2** là con trai của ông **Nông Văn G** vào lán của gia đình ở khu đồi Khuổi Trá thuộc **thôn P, xã B** để thả đàn dê đi chăn, đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày **Nông Văn T2** đuổi dê về chuồng thì phát hiện 02 con dê đã chết ở dọc đường, 01 con ở khu vực đồi cỏ của ông **P** sắp chết, **Nông Văn T2** gọi điện thoại thông báo cho bố là ông **Nông Văn G** biết sự việc rồi **Nông Văn T2** kéo con dê sắp chết về chuồng, một lúc sau thì con dê chết. Ông **Nông Văn G** lên đồi cỏ voi xem thì phát hiện trong đồi cỏ voi có 03 máng bằng tre, 02 máng có nước, 01 máng có chất màu trắng nghi là đạm và dê của gia đình đã ăn, uống phải dẫn đến chết nên đã trình báo cơ quan Công an yêu cầu giải quyết.

Ngày 25/3/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện B** tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các máng tre, mẫu dung dịch trong 03 máng tre, mẫu tim, gan, phổi và thức ăn trong dạ dày của 03 con dê niêm phong vào các lọ được ký hiệu từ M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9 và ra quyết định trưng cầu các cơ quan chuyên môn để xác định giá trị thiệt hại về tài sản và các mẫu thu được.

Kết luận giám định hóa pháp số: 591/PY-XNĐH ngày 25/5/2023 của **V - Cục Q** kết luận:

- Tìm thấy Urea trong các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9.
- Bột màu trắng và các hạt dạng hình tròn (thu tại máng bằng tre ở vị trí số 4 có ký hiệu M6) là dạng đạm chứa Urea (đạm Urea). Nếu con dê ăn phải đạm **U** ở lượng nhất định có thể dẫn đến chết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện B**, kết luận: 01 con dê đực khối lượng 37,5kg có trị giá 4.875.000đ (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); 01 con dê cái khối lượng 20kg có trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*); 01 con dê cái khối lượng 29,5kg có trị giá 3.245.000đ (*Ba triệu hai trăm*

bốn mươi lăm nghìn đồng). Tổng trị giá là 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của bản thân thực hiện vào ngày 24/3/2023 dẫn đến việc 03 con dê bị chết, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSBB ngày 29/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo về tội: “*Hủy hoại tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Ma Văn P** phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Ma Văn P** đã bồi thường cho bị hại **Nông Văn G** số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; Người có quyền lợi liên quan anh **Ma Văn T1** là người đã cho tiền để bị cáo bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã cho bị cáo để bồi thường cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tịch thu để tiêu hủy 03 máng bằng đoạn tre, khoét hở một khoảng, trong đó máng thứ nhất có kích thước 1,2m đường kính 12cm, máng thứ hai có kích thước 0,93m đường kính 9cm, máng thứ 3 có kích thước 0,92m đường kính 10cm.

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 bao tải kích thước 97cm x 58cm, trên mặt bao tải có in dòng chữ “URE HÀ BẮC”;

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 bình nhựa loại 1,5l trên có dán nhãn màu xanh và dòng chữ “FANTA”.

- Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa, cho rằng: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Ngày 24/3/2023 tại **thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn** **Ma Văn P** đã có hành vi cho đập **U** vào máng tre rồi đổ nước vào với mục đích để dê của người khác vào ăn cỏ voi của gia đình bị cáo và ăn phải đạm, uống nước pha đạm sẽ bị chết. Hậu quả là 03 con dê của gia đình ông **Nông Văn G** đã ăn, uống phải nước đạm Urea đã bị chết, tổng trị giá 03 con dê là 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền quản lý tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*), do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*"; "*bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ một lần là người có công với nước, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội là người có công với cách mạng*" và bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích phạm tội do bột phát, bực tức và cũng có một phần lỗi của bị hại trong việc chăn nuôi gia súc không cẩn thận. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật. Do đó, mức phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là Phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ các vật chứng gồm: 03 máng bằng đoạn tre, khoét hở một khoảng, trong đó máng thứ nhất có kích thước 1,2m đường kính 12cm, máng thứ hai có kích thước 0,93m đường kính 9cm, máng thứ 3 có kích thước 0,92m đường kính 10cm; 01 bao tải kích thước 97cm x 58cm, trên mặt bao tải có in dòng chữ “URE HÀ BẮC”; 01 bình nhựa loại 1,5l trên có dán nhãn màu xanh và dòng chữ “FANTA”. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên không có giá trị, do vậy cần tịch thu 03 máng bằng đoạn tre, khoét hở một khoảng, trong đó máng thứ nhất có kích thước 1,2m đường kính 12cm, máng thứ hai có kích thước 0,93m đường kính 9cm, máng thứ 3 có kích thước 0,92m đường kính 10cm; 01 bao tải kích thước 97cm x 58cm, trên mặt bao tải có in dòng chữ “URE HÀ BẮC”; 01 bình nhựa loại 1,5l trên có dán nhãn màu xanh và dòng chữ “FANTA” để tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Ma Văn P** phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".
- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo **Ma Văn P** 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).
- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu **03** máng bằng đoạn tre, khoét hở một khoảng, trong đó máng thứ nhất có kích thước 1,2m đường kính 12cm, máng thứ hai có kích thước 0,93m đường kính 9cm, máng thứ 3 có kích thước 0,92m đường kính 10cm; **01** bao tải kích thước 97cm x 58cm, trên mặt bao tải có in dòng chữ “URE HÀ BẮC”; **01** bình nhựa loại 1,5l trên có dán nhãn màu xanh và dòng chữ “FANTA” để tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

- **Về án phí:** Áp dụng Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Ma Văn P** được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (1);
- Bị cáo, bị hại, NLC (3)
- Người bào chữa (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS h. Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bé Thị Thu Trang Đỗ Thị L

Phạm Thế H